

Số: 24 /2022/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 ngày 7 tháng 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 ngày 7 tháng 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 ngày 01 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 83/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 12 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia các CTMTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận



QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình (gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Thực hiện các nguyên tắc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lập, phê duyệt, giao và điều chỉnh Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm

1. Việc lập, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm các cấp (tỉnh, huyện, xã) được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp trên giao kế hoạch về mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

2. Đối với cấp tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao; chủ trì tổng hợp nhu cầu, đề xuất của các sở ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để xây dựng kế hoạch thực hiện 5 năm và hằng năm về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, phương án huy động, lồng ghép các nguồn vốn, dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (theo lĩnh vực quản lý), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và giao Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Đối với cấp huyện

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước được cấp trên giao; chủ trì tổng hợp nhu cầu, đề xuất của các phòng, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, xây dựng kế hoạch thực hiện 5 năm và hằng năm về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, phương án huy động, lồng ghép các nguồn vốn, dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện (theo lĩnh vực quản lý), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và giao Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn các huyện, thành phố theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

4. Đối với cấp xã: Việc lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

5. Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm

a) Cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm thì có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm thuộc cấp mình quản lý theo quy định.

b) Trình tự điều chỉnh Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện tương tự như trình tự lập, phê duyệt Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm đã quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Lập, phê duyệt phân bổ, giao và điều chỉnh Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm

1. Việc lập, phê duyệt phân bổ và giao kế hoạch vốn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan và theo quy định cụ thể của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối với cấp tỉnh

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ được Thủ tướng Chính phủ giao; trên cơ sở Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp phương án phân bổ Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Căn cứ Kế hoạch vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

3. Đối với cấp huyện:

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước được cấp trên giao; trên cơ sở Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất; Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt.

b) Căn cứ Kế hoạch vốn được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê duyệt; tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án; Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các chủ đầu tư để triển khai thực hiện theo quy định, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

4. Đối với cấp xã:

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước được cấp trên giao; trên cơ sở rà soát nhu cầu về nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn quản lý, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng, phương án huy động, lồng ghép các nguồn vốn; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm, xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện và hoàn thiện, trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt.

b) Căn cứ Kế hoạch vốn được Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt; tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao kế hoạch vốn để triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để tổng hợp, theo dõi.

5. Điều chỉnh Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm: Thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quản lý đầu tư các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

1. Dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Quyết định đầu tư, giao chủ đầu tư dự án

a) Dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (hoặc ủy quyền cho cấp phó, người đứng đầu cơ quan chuyên môn quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019) và lựa chọn cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định.

b) Dự án do cấp huyện quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và lựa chọn cơ quan, đơn vị cấp huyện làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

Trường hợp các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn 01 xã, giao Ủy ban nhân dân xã là chủ đầu tư. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn, xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho một cơ quan, đơn vị cấp huyện có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

c) Dự án do cấp xã quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

3. Thẩm định dự án đầu tư

a) Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công năm 2019.

b) Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

c) Các dự án còn lại thực hiện theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp, phân công quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình và theo các quy định pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

4. Lựa chọn nhà thầu, tổ chức, quản lý thi công, nghiệm thu công trình và thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng.

a) Đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Đối với các dự án còn lại: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định có liên quan khác.

Điều 7. Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng cơ chế, nội dung hỗ trợ; hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, đề nghị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Trong phạm vi, trách nhiệm được giao, chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Trong phạm vi, trách nhiệm được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các sở ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, phạm vi địa bàn quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Điều 8. Tổ chức quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối, giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan tổng hợp các chương trình mục tiêu quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối và tổng hợp nội dung liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia, các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; là đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh về việc quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; là đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh về việc quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Sở Tài chính

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo về tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

6. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh): Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ngành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung, nội dung thành phần có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh điều hành, tổ chức triển khai tiểu dự án, các nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho các đơn vị thực hiện.

8. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thường trực, cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung, nội dung thành phần và các địa phương trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được cấp trên giao và theo quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban), giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý. Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo huyện và thành phần giúp việc (nếu cần thiết) do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp huyện quyết định.

c) Đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thành lập, kiện toàn Ban Quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã); thành lập, kiện toàn Ban Phát triển thôn, tổ dân phố (gọi chung là Ban Phát triển thôn).

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được cấp trên giao và theo quy định của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thành lập Ban quản lý xã để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban), giúp Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý. Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo xã và thành phần giúp việc (nếu cần thiết) do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp xã quyết định.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn thành lập Ban Phát triển thôn. Ban Phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận. Ban phát triển thôn phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

Điều 9. Truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, phạm vi địa bàn quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, các cơ quan truyền thông: Tập trung tuyên truyền về chủ trương, quan điểm, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 10. Giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, địa phương và các chủ đầu tư dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

b) Tổ chức giám sát và báo cáo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các sở ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Trong phạm vi, trách nhiệm được giao, thực hiện giám sát, báo cáo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện, xã chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai, phổ biến Quy định này.

2. Các cơ quan, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quy định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các cơ quan Trung ương có quy định, hướng dẫn về phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương; trường hợp các quy định viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. *HN*